

TT	Mục phí	Mức phí			Trường hợp thu của KHDN trong nước	
I	L/C nhập khẩu/L/C được BIDV chuyển nhượng (trường hợp thanh toán cho người thụ hưởng thứ hai)					
1	Phí bất đồng, phí xử lý giao dịch và phí hoàn trả thu khi thanh toán L/C <i>Ghi chú:</i> Bill là trị giá L/C hoặc trị giá bộ chứng từ: (i) Trường hợp giao dịch theo LC nhập khẩu: Bill là trị giá LC; (ii) Trường hợp giao dịch theo LC được BIDV chuyển nhượng: Bill là trị giá bộ chứng từ của người thụ hưởng thứ hai. Trị giá giao dịch (USD/EUR)/ngoại tệ khác quy đổi tương đương USD		Bill ≤ 200.000	200.000 < Bill ≤ 1.000.000	1.000.000 < Bill	Phí xử lý giao dịch: thu theo mục phí Xử lý giao dịch LC nhập khẩu (phát hành, sửa đổi LC, thanh toán)/ mục phí Xử lý giao dịch LC mua hàng (phát hành, sửa đổi LC, thanh toán)
	Mức phí thu nước ngoài	<i>Phí bất đồng (Discrepancy fee)</i>	40 USD/EUR	80 USD/ EUR	100 USD/ EUR	
		<i>Phí xử lý giao dịch (Handling fee)</i>	40 USD/EUR	80 USD/ EUR	100 USD/ EUR	
		<i>Phí hoàn trả (Reimbursement charge)</i>	40 USD/EUR	80 USD/ EUR	100 USD/ EUR	
	Mức phí thu bên khác trong nước	<i>Phí bất đồng (Discrepancy fee)</i>	500.000 VND	1.000.000 VND	2.000.000 VND	
		<i>Phí xử lý giao dịch (Handling fee)</i>	500.000 VND	1.000.000 VND	2.000.000 VND	
		<i>Phí hoàn trả (Reimbursement charge)</i>	500.000 VND	1.000.000 VND	2.000.000 VND	
2	Phí xử lý giao dịch khi phát hành/sửa đổi L/C					Theo mục phí Xử lý giao dịch LC nhập khẩu (phát hành, sửa đổi LC, thanh toán)/ mục phí Xử lý giao dịch LC mua hàng (phát hành, sửa đổi LC, thanh toán)
	Mức phí thu nước ngoài		60USD/ EUR /1 điện phát hành/sửa đổi			
	Mức phí thu bên khác trong nước		800.000 VND			
3	Phí xử lý đối với L/C được BIDV chuyển nhượng/chuyển nhượng sửa đổi thu từ người thụ hưởng thứ hai					
	Mức phí thu nước ngoài		60USD/ EUR /1 điện phát hành/sửa đổi			
	Mức phí thu bên khác trong nước		800.000 VND			
4	Phí xử lý giao dịch khi trả lời tra soát:					
	Mức phí thu nước ngoài	- 2 lần đầu	không thu			
		- Từ lần thứ 3	10USD/ EUR /1 điện tra soát			
	Mức phí thu bên khác trong nước	- 2 lần đầu	không thu			
- Từ lần thứ 3		100.000 VND/ điện tra soát				
5	Phí phạt Ngân hàng chiết khấu/Ngân hàng xuất trình không gửi 1 bộ chứng từ copy cho BIDV để lưu hồ sơ theo yêu cầu của L/C					
	Mức phí thu nước ngoài		20USD/ EUR			

	Mức phí thu bên khác trong nước	200.000 VND	
6	Chuyển tiếp bộ chứng từ cho Ngân hàng khác hoặc trả lại bộ chứng từ cho Ngân hàng xuất trình/chiết khấu: thu phí xử lý giao dịch và Phí bưu điện theo thực tế phát sinh.		
	Mức phí thu nước ngoài	10USD/ EUR + Phí bưu điện	
	Mức phí thu bên khác trong nước	100.000 VND + Phí bưu điện	
II	Bảo lãnh quốc tế		
	Phí xử lý giao dịch khi phát hành/sửa đổi Bảo lãnh bằng SWIFT thu nước ngoài		
	Mức phí thu nước ngoài	60USD/ EUR /1 điện phát hành/sửa đổi	
	Mức phí thu bên khác trong nước	500.000 VND/ 1 điện phát hành/ sửa đổi	
III	Thông báo L/C, Chuyển tiếp L/C		
	Phí xử lý giao dịch		
	Mức phí thu nước ngoài	30USD / EUR + Điện phí + Phí bưu điện (nếu có)	
	Mức phí thu bên khác trong nước	300.000 VND	
IV	Thông báo Bảo lãnh, Chuyển tiếp Bảo lãnh		
	Phí xử lý giao dịch		
	Mức phí thu nước ngoài	50USD / EUR + Điện phí + Phí bưu điện (nếu có)	
	Mức phí thu bên khác trong nước	300.000 VND	
V	Nhờ thu nhập khẩu		
1	Phí xử lý giao dịch (Handling fee): Trường hợp không có chỉ dẫn thu phí đặc biệt (bao gồm cả trường hợp Ngân hàng nhờ thu		Theo mục phí Xử lý giao dịch nhờ thu nhập khẩu
	Mức phí thu nước ngoài	60USD/ EUR	
	Mức phí thu bên khác trong nước	800.000 VND	
2	Chuyển tiếp bộ chứng từ cho Ngân hàng khác hoặc trả lại bộ chứng từ cho Ngân hàng nhờ thu/ Bên ra chỉ thị nhờ thu: thu phí xử lý giao dịch và Phí bưu điện theo thực tế phát sinh		
	Mức phí thu nước ngoài	10USD/ EUR + Phí bưu điện	
	Mức phí thu bên khác trong nước	100.000 VND + Phí bưu điện	
VI	Điện phí, Phí bưu điện		
1	Điện phí	20 USD/200.000 VNĐ	
2	Phí bưu điện	Thu theo thỏa thuận/thực tế phát sinh	